

ĐẶC PHÁI VIÊN TRUNG ƯƠNG DƯƠNG VĂN TY (TRẦN QUÝ KIÊN), LÃNH ĐẠO GIÀNH VÀ GIỮ CHÍNH QUYỀN Ở CHÂU QUỲNH NHAI TRONG NHỮNG NĂM 1945-1946^(*)

NGUYỄN VĂN BIỂU
Viện Sử học Việt Nam

Nhận bài ngày 03/01/2026. Sửa chữa xong 24/02/2026. Duyệt đăng 28/02/2026.

Abstract

The August Revolution of 1945 was a landmark event that inaugurated a new era of national independence for Vietnam. In addition to the victories achieved in major provinces and cities, the seizure of power in mountainous and frontier regions was of particular importance for the expansion and consolidation of the revolutionary government. In Quynh Nhai chau, formerly part of Lai Chau Province, this process unfolded under distinctive socio-political conditions shaped by the existence of the tho ty system and the strong influence of local ruling lineages. Drawing on the memoirs of Tran Quy Kien, Le Trong Tan, Dieu Chinh Liem, and Le Tuan, together with other relevant historical sources, this article analyzes the role of Duong Van Ty (also known as Tran Quy Kien), special envoy of the Central Committee, in providing strategic direction, ensuring political legitimacy, promoting the timely decision to launch the uprising, and participating in negotiations to safeguard the nascent revolutionary government in Quynh Nhai. The article thereby clarifies the mechanism through which revolutionary power was transmitted from the Central leadership to the mountainous localities in the exceptional historical context of 1945–1946.

Keywords: August Revolution of 1945, Duong Van Ty, Lai Chau, Quynh Nhai, Son La, Tran Quy Kien.

1. Đặt vấn đề

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của quá trình chuẩn bị lâu dài về chính trị, tổ chức và lực lượng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời là sự hội tụ của thời cơ quốc tế thuận lợi khi phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh. Thắng lợi của cuộc cách mạng không chỉ thể hiện ở việc giành chính quyền tại Hà Nội, Huế, Sài Gòn mà còn ở sự lan tỏa nhanh chóng tới các địa bàn miền núi, nơi điều kiện kinh tế - xã hội và trình độ phát triển chính trị còn nhiều hạn chế.

Các tỉnh Tây Bắc, đặc biệt là tỉnh Lai Châu, là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng nhưng đồng thời cũng là nơi tồn tại mạnh mẽ của chế độ thổ ty, tù trưởng, phiên thần và ảnh hưởng của các dòng họ lớn. Trong bối cảnh đó, việc đưa chủ trương tổng khởi nghĩa của Trung ương tới cơ sở, biến thành hành động cụ thể, đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa chỉ đạo chiến lược từ cấp trên và tính chủ động sáng tạo của cán bộ địa phương. Châu Quỳnh Nhai là một trường hợp tiêu biểu. Tại đây, vai trò của đồng chí Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên) - cán bộ lãnh đạo chủ chốt của phong trào cách mạng Sơn La, được giao nhiệm vụ đặc phái viên Trung ương - đã để lại dấu ấn rõ nét trong quá trình giành và bảo vệ chính quyền năm 1945.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bối cảnh chính trị - xã hội Quỳnh Nhai trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Trước năm 1945, châu Quỳnh Nhai¹ là một châu thuộc tỉnh Lai Châu, nằm trong vùng ảnh hưởng

1) Châu Quỳnh Nhai thuộc Lai Châu từ 1945-1954.

Email: nguyenbieuvsh@gmail.com

của hệ thống thổ ty người Thái. Quỳnh Nhai là một châu tiếp giáp với Than Uyên (Yên Bái), Mường La, Thuận Châu của tỉnh Sơn La². Khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở các châu và tỉnh lý Sơn La đã có ảnh hưởng lớn đến nhân dân các dân tộc Quỳnh Nhai, làm cho không khí ở Quỳnh Nhai sôi động. Một số quần chúng là giáo viên, công chức, thanh niên, học sinh trước thực tế sôi động của cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi ở Sơn La và trong cả nước đã bí mật tập hợp thành một nhóm có xu hướng tích cực. Để tìm hiểu thêm về tình hình, nhóm này đã cử ông Điều Chính Liêm xuống tỉnh lý Sơn La.

Tại Sơn La, ông Điều Chính Liêm đã gặp ông *Cầm Văn Dung*³, Chủ tịch Ủy ban cách mạng tỉnh, cùng đoàn cán bộ do đồng chí Dương Văn Ty (tức Trần Quý Kiên) dẫn đầu, được Đảng và Chính phủ cử lên hỗ trợ Sơn La và Lai Châu trong việc thành lập, củng cố chính quyền cách mạng. Sau khi nắm tình hình ở Lai Châu và Quỳnh Nhai, đồng chí Trần Quý Kiên đã trao đổi với ông Điều Chính Liêm về bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước, đồng thời nhận định: “*Trước sau Chính phủ cũng sẽ cử người lên Lai Châu để thương thuyết với Đèo Văn Mun nhằm thành lập chính quyền cách mạng*” [1, tr. 31].

Ngày 28/8/1945, quân đội Quốc dân Đảng của Tưởng Giới Thạch vượt biên giới từ Vân Nam theo tuyến sông Hồng và sông Đà tiến vào miền Bắc nước ta, trong đó có địa bàn Lai Châu. Trong hồi ký *Những năm tháng không thể nào quên*, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã dành nhiều trang phân tích âm mưu và tính toán chiến lược của lực lượng Quốc dân Đảng Trung Hoa khi kéo quân vào miền Bắc Việt Nam sau khi Nhật đầu hàng: “*Hà Ứng Khâm, Tổng Tham mưu trưởng quân đội Quốc dân Đảng Trung Hoa, một tên chống cộng khét tiếng, đã thúc Lư Hán điều quân vào miền Bắc Việt Nam cho thật nhanh. Kế hoạch “Hoa quân nhập Việt” đã được chuẩn bị từ lâu. Bọn quân phiệt Quốc dân Đảng tin rằng đây là một thời cơ rất thuận lợi để thôn tính miền Bắc Việt Nam. Chúng tính ít nhất cũng đặt được từ vĩ tuyến 16 trở ra, một chính quyền tay sai ngoan ngoãn thực hiện mọi chỉ thị của chúng*” [14, tr. 158]. Sự hiện diện của quân Tưởng đã tạo ra một cục diện phức tạp, đặc biệt ở các địa bàn biên viễn như tỉnh Lai Châu.

Trong cuốn sách “*Sông Đà - lịch sử một vùng biên cảnh Việt Nam*”, sử gia Philippe Le Failler đã nhận định rõ thách thức mà Chính quyền cách mạng phải đối mặt. Ông viết: “*Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khai sinh ngày 29/8, tuyên bố độc lập ngày 2/9/1945. Để hiện thực hóa sự tồn tại này thì nhà nước phải chủ động trong các hoạt động và thi hành kiểm soát đối với phần lớn nhất của lãnh thổ, dù xa xôi đến đâu. Trong khi Việt Minh không bố trí cán bộ nào ở vùng Lai Châu trước năm 1945, thì ngày 17 tháng 10⁴ họ cử người từ Sơn La đến Quỳnh Nhai*” [10, tr. 489]. Đặc điểm nổi bật của châu Quỳnh Nhai này là cơ cấu xã hội mang tính phân tầng rõ rệt theo dòng họ và dân tộc. Châu Quỳnh Nhai có diện tích 1500 km² có các dân tộc *Thái, Mông, Dao, Khơ Mú* [2, tr. 25]. Trình độ dân trí còn hạn chế, phong trào cách mạng chưa phát triển mạnh trước năm 1945. Hệ thống chính quyền cũ vẫn duy trì ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng. Đời sống nhân dân các dân tộc Quỳnh Nhai vốn đã nghèo khổ, dưới ách thống trị của phát xít Nhật, đồng ruộng bị bỏ hoang, của cải bị vơ vét, sức người bị bóc lột, ngày càng cực khổ, điêu đứng. Mâu thuẫn giữa nhân dân với phát xít Nhật và phong kiến thân Nhật ngày càng sâu sắc.

Tuy nhiên, khí thế Cách mạng Tháng Tám sau khi nổ ra thắng lợi tại Hà Nội và lan tới Sơn La đã tác động mạnh tới tầng lớp trí thức, giáo viên và công chức tiến bộ tại Quỳnh Nhai. Theo hồi ký *Cách mạng Tháng Tám ở Quỳnh Nhai* của Điều Chính Liêm, khí thế cách mạng từ Sơn La và các địa phương lân cận đã tác động mạnh đến Quỳnh Nhai. Sự tiếp xúc với chính quyền cách mạng ở tỉnh Sơn La, cùng với chỉ đạo trực tiếp của cán bộ Trung ương, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân địa phương “*sớm nhạy bén đứng dậy*”. Nhận thức rằng cần phải có thông tin chính xác và sự chỉ đạo thống nhất, nhóm trí thức nhạy bén này đã cử ông Điều Chính Liêm trực tiếp xuống Sơn La để tìm hiểu tình hình và xin chỉ thị từ chính quyền cách mạng tỉnh cũng như cán bộ cấp trên.

2) Châu Quỳnh Nhai có 5 xã: *Mường Chiên, Pác Ma, Mường Giôn, Phiêng Ta Ma, Phiêng Sáng*, với 65 bản do Tri châu Đèo Văn Túm và Đèo Văn Khôi làm Bang tá.

3) *Cầm Văn Dung* (1905-1978), quê xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, nguyên Tri châu huyện Mai Sơn. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp ông trở về Sơn La và tham gia cướp chính quyền ở huyện Mai Sơn. Sau khi đồng chí *Dương Văn Ty* (tức Trần Quý Kiên) và phái đoàn Chính phủ thuyết phục, ông đã theo Việt Minh và ông cũng đã có nhiều ảnh hưởng tốt đối với nhân dân Thái. Sau này, ông tham gia kháng chiến và được cử giữ một số chức vụ cao hơn.

4) Thực ra về thời gian sớm hơn ngày 17/10/1945.

Trong hồi ký ông Điều Chính Liêm thuật lại chuyến đi với những chi tiết cụ thể, phản ánh sinh động bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ: “Sáng ngày mùng 10/9/1945 sau khi anh Chân đã lên Lai Châu tôi lấy thuyền xuôi về bến Tà Giàng có cháu Điều Chính Pôn đi cùng. Chúng tôi đi bộ vào Mường Sại. Sáng hôm sau ra Chiềng Pắc nghỉ rồi về Sơn La. Chúng tôi vào nghỉ ở nhà ông Cẩm Văn Dung là anh rể của Pôn lúc bấy giờ là Chủ tịch Ủy ban hành chính lâm thời tỉnh. Nhà ông Cẩm Văn Dung ở ngay nhà cũ của tên quan chánh sứ Pháp ở Sơn La. Tại nhà anh Dung hôm đó có cả anh Cẩm Văn Vinh (em anh Dung) và Mào Văn Mòn (Tri phủ Mường Lay, Lai Châu) bị quân Tàu Tưởng bắt về đến Sơn La. Chúng tôi nói chuyện với nhau đến khuya mới đi ngủ”⁵. Chuyến đi của ông Điều Chính Liêm này đã tạo bước ngoặt quan trọng, mở ra sự kết nối trực tiếp giữa cơ sở Quỳnh Nhai với lãnh đạo cách mạng cấp tỉnh, trong đó có đồng chí Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên), đặc phái viên của trung ương.

Như vậy qua hồi ký của Điều Chính Liêm cung cấp một nguồn tư liệu quý, cho phép nhận diện rõ hơn cơ chế lan tỏa của Cách mạng Tháng Tám từ trung tâm xuống địa phương, từ tỉnh lỵ đến châu, Mường. Đó không chỉ là sự lan tỏa về tin tức, mà còn là sự truyền dẫn niềm tin chính trị, mô hình tổ chức và tính chính danh của chính quyền mới - những yếu tố quyết định để phong trào cách mạng ở Quỳnh Nhai chuyển từ trạng thái chuẩn bị sang hành động cách mạng thực tiễn.

2.2. Những định hướng của đồng chí Trần Quý Kiên đối với cán bộ châu Quỳnh Nhai

Tại Sơn La, ông Điều Chính Liêm được gặp đồng chí Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên) tại nhà ông Cẩm Văn Dung - Chủ tịch Ủy ban hành chính lâm thời tỉnh. Cuộc trao đổi giữa hai người có ý nghĩa chiến lược đối với phong trào Quỳnh Nhai. Đồng chí Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên) đã phân tích tình hình quốc tế sau khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, khẳng định hệ thống chính quyền tay sai đã mất chỗ dựa, tạo ra khoảng trống quyền lực ở nhiều địa phương. Đồng thời, ông nhấn mạnh xu thế tất yếu là thành lập chính quyền cách mạng ở các cấp. “Sáng hôm sau có hai người đến gặp tôi (Điều Chính Liêm) một người là ông Dương Văn Ty (tức Trần Quý Kiên và một người ăn mặc kiểu nhà binh⁶ tôi không biết tên) [9, tr. 44]. Sau khi hỏi tình hình Lai Châu và Quỳnh Nhai ông Dương Văn Ty có nói chuyện về tình hình thế giới và trong nước cho tôi nghe”⁷.

Những phân tích này có ý nghĩa quan trọng đối với cán bộ cơ sở miền núi, nơi thông tin còn hạn chế. Qua đó, đồng chí Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên) đã cung cấp thêm nhận thức chính trị giúp cán bộ cách mạng châu Quỳnh Nhai hiểu rằng thời cơ đã chín muồi và cần hành động kịp thời.

Điểm đặc biệt trong chỉ đạo của đồng chí Dương Văn Ty là quan điểm khi ông nói “nếu có điều kiện thuận lợi, Quỳnh Nhai có thể chủ động thành lập chính quyền trước”, hồi ký *Cách mạng tháng Tám ở Quỳnh Nhai* đã dẫn lời chỉ đạo của đồng chí Trần Quý Kiên, như sau: “... về Lai Châu, ông Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên) nói trước sau chính phủ cũng sẽ cử người lên bàn với Đèo Văn Mun để thành lập Ủy ban như ở Sơn La nếu Quỳnh Nhai thành lập chính quyền mới trước cũng được vì cấp nào cũng do dân bầu ra”⁸. Quan điểm này thể hiện sự quán triệt sâu sắc tinh thần tổng khởi nghĩa, tư duy linh hoạt, không máy móc chờ đợi mệnh lệnh hành chính từ cấp trên. Niềm tin vào khả năng và trách nhiệm của cán bộ cơ sở. Trong bối cảnh một số địa phương còn tâm lý “chờ tỉnh”, định hướng này đã góp phần củng cố quyết tâm hành động độc lập nhưng không tách rời đường lối chung.

Sự có mặt của đồng chí đặc phái viên trung ương Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên) đã bảo đảm tính chính danh và biểu tượng của chính quyền cách mạng. Bên cạnh định hướng chiến lược, đồng chí Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên) còn trao cho ông Điều Chính Liêm một số tờ báo tuyên truyền và một lá cờ đỏ sao

5) Điều Chính Liêm, *Cách mạng tháng Tám ở Quỳnh Nhai* (hồi ký cách mạng), nguyên Phó giám đốc Sở Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu. Lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lai Châu.

6) Theo hồi ký *Từ Đồng Quan đến Điện Biên* của Đại tướng Lê Trọng Tấn viết: “Cho đến một hôm có một **Tiểu đoàn Vệ quốc** ở Phú Thọ lên do anh Nguyễn Duy Phiên làm Tiểu đoàn trưởng. Cùng đi với anh có anh **Dương Văn Ty** (tức Nha, Đình Xuân Nha/ Trần Quý Kiên), Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ cùng 10 cán bộ từ Việt Bắc và dưới xuôi lên...”, như vậy người ăn mặc kiểu nhà binh mà hồi ký của đồng chí Lê Trọng Tấn nói đến là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Vệ quốc Nguyễn Duy Phiên.

7) Điều Chính Liêm, *Cách mạng tháng Tám ở Quỳnh Nhai* tldđ.

8) Điều Chính Liêm, *Cách mạng tháng Tám ở Quỳnh Nhai*, tldđ.

vàng để làm tài liệu về nói chuyện cho nhân dân Quỳnh Nhai biết⁹. Những tài liệu này giúp cán bộ cách mạng châu Quỳnh Nhai hiểu rõ hơn về chính quyền dân chủ nhân dân. Có cơ sở lý luận để tuyên truyền vận động quần chúng. Tránh tình trạng hành động tự phát, thiếu định hướng. Trong điều kiện miền núi xa xôi, đây là nguồn thông tin chính thống hiếm hoi, tạo sự gắn kết tư tưởng với phong trào cả nước. Lá cờ đỏ sao vàng không chỉ là biểu tượng tinh thần mà còn mang ý nghĩa pháp lý - chính trị.

Trong cuộc mít tinh ngày 18/10/1945 công bố chính quyền cách mạng ở Quỳnh Nhai, lá cờ này trở thành tuyên ngôn công khai về sự chuyển giao quyền lực. Nhờ đó, chính quyền mới không bị coi là “phe phái địa phương” mà là một bộ phận hợp pháp của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời.

2.3. Quyết định khởi nghĩa ngày 17/10/1945: sự kết tinh giữa chỉ đạo và chủ động

Trong quá trình chuẩn bị, xuất hiện ý kiến cho rằng các châu nên chờ tỉnh Lai Châu thành lập chính quyền trước. Hồi ký của ông Điều Chính Liêm viết: “Ngày 12/10/1945, có hai ông Hợp (Nguyễn Văn Hợp) và Ngọ (Nguyễn Văn Ngọ, trước đây đều làm Thông phán cho Pháp ở Lai Châu) đi thuyền từ Chợ Bờ lên Quỳnh Nhai¹⁰, nghỉ ở nhà Điều Chính Sún, bên bản Mường Chiên. Anh Dinh báo cho ba anh em chúng tôi (Thu, Chân, Liêm) sang nghe nói chuyện. Riêng việc thành lập chính quyền ông Ngọ nói: Chính phủ cử chúng tôi lên Lai Châu thương thuyết với Đèo Văn Mun để thành lập chính quyền mới. Khi nào ở tỉnh thành lập xong thì các châu mới thành lập sau”¹¹. Ý kiến này phản ánh một tư duy hành chính theo trật tự “tỉnh trước, châu sau”, thiên về sự hợp thức hóa từ cấp trên xuống. Trong điều kiện địa lý - chính trị đặc thù của Lai Châu lúc bấy giờ, nơi thế lực của tầng lớp thổ ty, tù trưởng còn ảnh hưởng sâu rộng, phương án thương thuyết ở cấp tỉnh được xem như một giải pháp “an toàn”, tránh xung đột trực diện.

Tuy nhiên, thực tiễn cách mạng ở vùng cao không hoàn toàn tuân theo mô hình hành chính cứng nhắc đó. Chủ trương linh hoạt của đồng chí Dương Văn Ty (tức Trần Quý Kiên) cho phép các châu, trong đó có Quỳnh Nhai, căn cứ vào tương quan lực lượng cụ thể để chủ động giành chính quyền khi điều kiện chín muồi, không nhất thiết phải chờ tỉnh. Đây là sự vận dụng sáng tạo tinh thần chỉ đạo chung của Trung ương và Chính phủ lâm thời, phù hợp với đặc điểm phân tán, giao thông cách trở và cấu trúc quyền lực truyền thống ở miền núi.

Nếu chờ đợi, có thể bỏ lỡ thời cơ và tạo điều kiện cho lực lượng phản động củng cố vị trí. Ngược lại, khởi nghĩa trước có thể gặp rủi ro nếu không được hậu thuẫn. Việc châu Quỳnh Nhai được các đồng chí trong “ủy ban” khởi nghĩa quyết định “chớp thời cơ” khi các điều kiện cho khởi nghĩa đã được chuẩn bị và có ý kiến định hướng từ trên. Đây là lựa chọn mang tính chiến lược.

Định hướng trước đó của đồng chí Dương Văn Ty (tức Trần Quý Kiên) đã tạo nên “cơ sở chính trị” quan trọng để tập thể cán bộ cách mạng châu Quỳnh Nhai đi đến quyết định hành động. Theo hồi ký của Điều Chính Liêm, sau khi trở về Quỳnh Nhai, ông đã hội ý với Điều Chính Thu, rồi cùng sang bản Mường Chiên trao đổi với Điều Chính Dinh và Điều Chính Sún về tình hình thời sự và phương án hành động. Nhóm cán bộ thống nhất chủ trương trước hết đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính quyền dân chủ mới - một chính thể do nhân dân bầu ra, hoạt động vì lợi ích của nhân dân - nhằm mở rộng cơ sở quần chúng ủng hộ cách mạng; trên cơ sở đó từng bước tìm kiếm vũ khí, xây dựng lực lượng vũ trang để giành chính quyền từ bộ máy cai trị địa phương (Tri châu và bang tá).

Hoạt động vận động được triển khai trong họ hàng, dân bản tại các xã Mường Chiên và Pác Ma, thu hút sự ủng hộ của nhiều thành phần, trong đó có các lý trưởng hai xã là Điều Chính Toàn và Điều Chính Sen, cùng một số tạo bản, kỳ mục và lính đồng. Đồng thời, Điều Chính Dinh mở rộng vận động lên vùng cao Ta Ma, tranh thủ sự ủng hộ của các thống quán và sáo phải, qua đó củng cố thêm cơ sở chính trị - xã hội cho kế hoạch khởi nghĩa ở Quỳnh Nhai¹².

Theo hồi ký “*Cách mạng tháng Tám ở Quỳnh Nhai*”, sau khi Nguyễn Văn Ngọ và Nguyễn Văn Hợp rời

9) Điều Chính Liêm, *Cách mạng tháng Tám ở Quỳnh Nhai*, tldđ.

10) Như vậy, là ông Hợp và ông Ngọ được cử thêm lên Lai Châu sau khi ông Trần Quý Kiên đã lên từ trước.

11) Điều Chính Liêm, *Cách mạng tháng Tám ở Quỳnh Nhai*, tldđ.

12) Điều Chính Liêm, *Hồi ký Cách mạng tháng Tám ở Quỳnh Nhai*, tldđ.

Quỳnh Nhai ngược Lai Châu ngày 15/10/1945, trí thức, thanh niên trong “ủy ban” khởi nghĩa châu đứng trước một lựa chọn có ý nghĩa quyết định: Hoặc chờ tỉnh Lai Châu thành lập chính quyền trước theo phương án thương thuyết với Đèo Văn Mun; Hoặc chủ động khởi nghĩa giành chính quyền ở châu theo gợi ý linh hoạt của đồng chí Dương Văn Ty (tức Trần Quý Kiên) khi còn ở Sơn La.

Cuộc họp của các cán bộ nòng cốt (Thu, Chân, Liêm...) đã đi đến thống nhất lựa chọn phương án thứ hai: tổ chức giành chính quyền ở châu Quỳnh Nhai trước tỉnh và ấn định thời điểm khởi nghĩa vào tối 17/10/1945. Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh lực lượng vũ trang tại chỗ đã được chuẩn bị, tinh thần quần chúng đang lên cao, và thời cơ chính trị được đánh giá là thuận lợi.

Diễn biến tối 17/10/1945 tại Quỳnh Nhai, theo hồi ký *Cách mạng tháng Tám ở Quỳnh Nhai*, cho thấy một cuộc khởi nghĩa được chuẩn bị kỹ lưỡng, tổ chức chặt chẽ và xử trí linh hoạt. Đúng 19 giờ, lực lượng khởi nghĩa triển khai theo kế hoạch. Dưới sự chỉ huy của Điều Chính Thu, các mũi tiến công nhanh chóng áp sát khu nhà tri châu. Khi nhận được mật báo của Điều Chính Thủy, Điều Chính Toàn và Điều Chính Liêm đột nhập trực tiếp vào nơi ở của Tri châu Đèo Văn Túm. Kết quả, Tri châu chấp nhận đầu hàng, chính quyền cách mạng được thành lập mà không phải nổ súng.

Như vậy, quyết định khởi nghĩa tối 17/10/1945 không chỉ là một bước đi chiến thuật của địa phương, mà còn phản ánh sự kết hợp giữa chủ trương linh hoạt của lãnh đạo cấp trên với bản lĩnh, trách nhiệm và tinh thần dám chịu trách nhiệm của cán bộ cơ sở. Đây là minh chứng sinh động cho đặc trưng của cách mạng ở miền núi: chủ động, linh hoạt và gắn chặt với thực tiễn địa bàn.

Ủy ban cách mạng lâm thời¹³ đặt tại trụ sở của tri châu Đèo Văn Túm trước đây. Ông điều Chính Dinh được cử về Sơn La để báo cáo kết quả khởi nghĩa, tình hình hoạt động của Ủy ban và của châu Quỳnh Nhai trong thời gian qua, đồng thời xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí Dương Văn Ty (tức Trần Quý Kiên) và đề nghị cử một đơn vị Vệ quốc đoàn lên giúp Quỳnh Nhai bảo vệ chính quyền [1, tr. 36].

Sau khi chính quyền Quỳnh Nhai được thành lập, tình hình Lai Châu vẫn phức tạp. Lực lượng thân Pháp và một số phần tử Quốc dân đảng tìm cách chống phá. Theo hồi ký *Cuộc thương thuyết giành chính quyền ở Lai Châu* của Lê Tuân viết: “Lên tới Sơn La, chúng tôi đã thấy hai anh Hợp - Ngộ là quần chúng cảm tình của ta ở Lai Châu về đón. Ở Sơn La chúng tôi có gặp anh Trần Quý Kiên. Anh Trần Quý Kiên cho chúng tôi biết các anh đó cũng đã chuẩn bị giải quyết tỉnh Lai Châu và sắp sửa lên. Anh bảo chúng tôi cứ lên trước, rồi các anh đó sẽ lên sau. Chúng tôi đi theo đường thủy sông Đà - Quỳnh Nhai lên Lai Châu. Đến Quỳnh Nhai các anh Điều Chính Sún, Điều Chính Chân ra đón. Vì nhiệm vụ chính là lập chính quyền tỉnh Lai Châu nên tôi chỉ bàn với các ông Sún, Chân thả Đèo Văn Túm để hẳn cùng lên gặp Tỉnh trưởng Đèo Văn Mun (là anh trai của Đèo Văn Túm) với chúng tôi rồi đi ngay. Đến Lai Châu, chúng tôi được biết bọn Quốc Dân đảng đã về và tên Nguyễn Xuân Tôn đã nằm ở dinh Tỉnh trưởng”¹⁴.

Việc đồng chí Trần Quý Kiên nắm được cả hai hướng chuẩn bị và cho phép “đi trước - lên sau” phản ánh phong cách chỉ đạo linh hoạt: không ràng buộc vào một kịch bản duy nhất, mà tạo thế phối hợp giữa cơ sở Quỳnh Nhai và đoàn thương thuyết tiến lên tỉnh. Như vậy, qua hồi ký Điều Chính Liêm và hồi ký Lê Tuân, có thể rút ra một nhận định tổng hợp: Cuộc giành chính quyền ở Quỳnh Nhai ngày 17/10/1945 là hành động chủ động của cơ sở, đã hoàn tất trước khi đoàn thương thuyết lên tỉnh.

Trung tuần tháng 11 năm 1945, phái đoàn Chính phủ do đồng chí Dương Văn Ty (tức Trần Quý Kiên) dẫn đầu lên Lai Châu¹⁵ thương thuyết [9, tr. 47]. Trong hồi ký viết năm 1952, đồng chí Trần Quý Kiên

13) Gồm có: Ông Điều Chính Chân làm Chủ tịch; ông Điều Chính Sún - Phó Chủ tịch kiêm ủy viên quân sự; ông Điều Chính Liêm - Ủy viên thư ký; ông Điều Chính Thu - Ủy viên hành chính. Ủy ban cách mạng lâm thời châu đã nhất trí cử ông Điều Chính Dinh tham gia làm cố vấn cho chính quyền mới.

14) Dẫn theo hồi ký *Cuộc thương thuyết giành chính quyền ở Lai Châu* của Lê Tuân, Công tác tại Vụ Nghiên cứu, Văn phòng Trung ương Đảng, hồi ký viết ngày 11 tháng 6 năm 1966, tại Hà Nội.

15) Theo hồi ký của Đại tướng Lê Trọng Tấn, đây là lần thứ hai đồng chí Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên) lên Lai Châu thương thuyết: Lần thứ nhất: “Sau khi tổ chức xong chính quyền ở tỉnh Sơn La, các anh Dương Văn Ty, Chu Văn Thịnh lên Lai Châu, nơi chưa có phong trào cách mạng...”, lần thứ hai: “Tháng sau, anh Dương Văn Ty cùng ông Cẩm Văn Dung chủ tịch lại lên Lai Châu chuyển nữa. Bọn Long giữ ông Dung và thả anh Ty...”.

- với tư cách là người trực tiếp phụ trách và dẫn đầu phái đoàn - đã thuật lại sự kiện này như sau: “Sau khi tổ chức Ủy ban ở Sơn La xong tôi theo chỉ thị của Chính phủ và của Đảng đi Lai Châu để tổ chức Ủy ban trước khi đi tôi đã phái một đồng chí đi để báo cho bọn quan lại cũ biết và đồng thời xem thái độ họ. Mặt khác báo tin cho nhân dân dọc đường để động viên. Trước khi đi các đồng chí cho tôi biết Lai Châu đã có một tên Quốc dân Đảng (tên Nguyễn Xuân Tôn) về và chúng định nếu tôi lên thì chúng bắt. Tôi nghĩ đi hay không? Không đi thì không chấp hành chỉ thị của Chính phủ và của Đảng, nhân dân không thấy mặt người của Chính phủ. Phải đi để dò tác dụng, động viên, để nhân dân thêm tin tưởng. Lúc ấy tôi lại nghĩ tôi đi hay phái đồng chí khác đi. Để đồng chí khác đi sợ thiếu uy tín và năng lực, nếu sai thì có hại. Và tôi lại nghĩ chưa chắc nó đã bắt. Sau khi quyết định như vậy tôi quyết định đi. Tôi đi đường bộ với Cẩm Văn Dung^{16,17}.”

Đồng chí Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên) cho biết thêm là ba, bốn ngày sau, các đồng chí trong đoàn lên đủ. Khi ấy, ông đã biết rõ ý đồ của chúng là bắt giữ phái đoàn. Tuy nhiên, ông không nói ra để tránh làm các đồng chí trong đoàn dao động tinh thần, chủ trương giữ thể chủ động và tùy cơ ứng biến. Nhưng các đồng chí trong đoàn cũng biết nó sẽ bắt. Chúng sai người mang dây sang “mời” các đồng chí sang trước, còn ông sang sau. Vừa gặp, chúng chất vấn: “Sao các ông lại tước khí giới của chúng tôi ở Quỳnh Nhai?”. Ông trả lời: đó là nhân dân Quỳnh Nhai làm; các cán bộ của chúng tôi đi qua đã can thiệp, thả Tri châu Đèo Văn Túm và cùng lên đây. Đồng chí Trần Quý Kiên nói rõ mục đích chuyến đi là để thảo luận với họ về việc thành lập chính quyền tỉnh Lai Châu. Nếu không đạt được sự thỏa thuận, thì Chính phủ ở Sơn La có 2.000 quân, và ông Trần Quý Kiên có thể đưa thêm 1.500 quân lên để giải quyết, khi đó mọi việc sẽ ổn định¹⁸.

Sự kiện này cho thấy ông không chỉ đóng vai trò định hướng từ xa mà trực tiếp tham gia tuyến đầu đấu tranh chính trị. Sẵn sàng chấp nhận nguy hiểm cá nhân vì lợi ích chung. Sau khi được thả, đồng chí Trần Quý Kiên tiếp tục cùng các đồng chí trong đoàn bàn phương án hỗ trợ, củng cố lực lượng, bảo vệ thành quả cách mạng ở Quỳnh Nhai¹⁹.

Tình thế lúc này hết sức nguy hiểm! Tuy nhiên, do lo ngại phản ứng và trước sự bảo đảm của Cẩm Văn Dung, cùng với đề nghị của Tri châu Đèo Văn Túm - người trước đó đã được lực lượng cách mạng tha chết trong sự kiện ngày 17/10/1945 - phía đối phương đã quyết định trả tự do cho phái đoàn ông Trần Quý Kiên. Ngay trong đêm, đoàn đã xuôi thuyền về Quỳnh Nhai. Tại đây, đồng chí Trần Quý Kiên chủ trương tiếp tục bám địa bàn, tìm cách giành cho được tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, ông Lê Tuân đưa ra quan điểm thận trọng hơn. Ông cho rằng tương quan lực lượng lúc bấy giờ hết sức bất lợi: lực lượng còn mỏng, kinh nghiệm đối phó với tình huống phức tạp chưa nhiều, trong khi đối phương vẫn nắm ưu thế. Vì vậy, ông đề nghị rút về Sơn La để bảo toàn lực lượng và củng cố thế đứng.

Đồng chí Trần Quý Kiên đồng ý với phương án rút lui, song vẫn để một cán bộ ở lại nắm tình hình. Phái đoàn thương thuyết trở về Sơn La. Trước âm mưu chiếm lại Quỳnh Nhai của Đèo Văn Mun, chính quyền cách mạng Quỳnh Nhai một mặt ra sức tuyên truyền vận động, xây dựng cơ sở cách mạng trong nhân dân, tuyên truyền về chế độ dân chủ... Mặt khác, Ủy ban cách mạng lâm thời Quỳnh Nhai (lúc này đang đóng tại Mường Sại) đã họp và xin ý kiến đồng chí Dương Văn Ty (tức Trần Quý Kiên), Lê Trọng Tấn và các đồng chí lãnh đạo ở Sơn La [1, tr. 40].

Sau đó, để giành lại Quỳnh Nhai và ngăn chặn ảnh hưởng thắng lợi của khởi nghĩa giành chính quyền và ảnh hưởng phong trào cách mạng của Quỳnh Nhai đến các châu khác, sáng 20-12-1945, đối

16) Đoàn có 5 người, còn có các ông nữa là: Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Văn Ngộ. Ngoài ra, còn có 4 đồng chí (Lê Tuân, Buri, Điều Chính Liêm, Điều Chính Pôn và sau thêm Đèo Văn Túm là 5 người) đi đường sông qua Quỳnh Nhai là huyện mà dân đã cướp chính quyền để thả Tri châu Đèo Văn Túm (là em của tỉnh trưởng Đèo Văn Mun), có Đèo Văn Túm là hy vọng sẽ thuận lợi trong việc thương thuyết.

17) Trần Quý Kiên (1952). *Tổng kết tư tưởng*, đơn vị công tác Văn phòng Thủ tướng Phủ, tr. 8.

18) Trần Quý Kiên (1952). *Tổng kết tư tưởng*, đơn vị công tác Văn phòng Thủ tướng Phủ, tr. 8-9.

19) Theo hồi ký “Cuộc thương thuyết giành chính quyền ở Lai Châu”, của Lê Tuân cho biết cuộc thương thuyết với phía tỉnh Lai Châu chưa kịp đạt kết quả thì tình hình đã chuyển biến bất lợi. Phía đối phương vu cáo lực lượng cách mạng “giết lính Quốc Dân đảng”, lấy cớ đó để bắt giữ đoàn cán bộ. Trước hết, họ bắt hai ông Lê Tuân và Buri; sau đó tiếp tục bắt giữ ông Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên) cùng hai ông Hợp - Ngộ, mỗi người bị giam giữ một nơi. Lê Tuân, *Cuộc thương thuyết giành chính quyền ở Lai Châu* (hồi ký cách mạng), Công tác tại Vụ Nghiên cứu, Văn phòng Trung ương Đảng, viết ngày 11 tháng 6 năm 1966, tại Hà Nội.

phương bất ngờ đánh úp Quỳnh Nhai, với nền tảng còn non trẻ và lực lượng hạn chế, chính quyền cách mạng tại đây không giữ vững được và tạm thời rơi vào tay đối phương. Như vậy, chỉ sau hơn hai tháng giành được chính quyền, Quỳnh Nhai đã liên tục phải chiến đấu đánh trả sự lấn chiếm của kẻ địch. Tuy chính quyền chỉ duy trì được hơn hai tháng nhưng nhân dân các dân tộc Quỳnh Nhai đã hiểu hơn về cách mạng, về chính quyền nhân dân, về Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng lòng theo Đảng, theo cách mạng, sẵn sàng đứng lên quyết tâm đánh ngã kẻ thù.

3. Kết luận

Mặc dù chính quyền Quỳnh Nhai tồn tại trong thời gian ngắn trước khi phải rút lui do tương quan lực lượng bất lợi, nhưng nó đã đặt nền móng cho cách mạng tại địa bàn trong những năm tiếp theo. Cuộc đấu tranh giành và giữ chính quyền cách mạng ở châu Quỳnh Nhai cuối năm 1945 đầu năm 1946, là minh chứng sinh động cho cơ chế lan tỏa quyền lực cách mạng từ Trung ương tới cơ sở miền núi. Đó là kết quả của sự kết hợp giữa tinh thần quần chúng địa phương và sự chỉ đạo, định hướng kịp thời của cán bộ lãnh đạo cấp trên. Từ đó, “nói lên cuộc Cách mạng tháng Tám không phải thuận lợi một chiều như có người đã tưởng; mà trái lại, do ở tương quan giữa hai lực lượng cách mạng và phản cách mạng ở mỗi nơi có khác nhau và hoàn cảnh thực tiễn ở mỗi nơi khác nhau nên việc giành chính quyền ở các địa phương cũng có những diễn biến khác nhau... lực lượng phản cách mạng tập hợp nhiều loại nhiều thứ, lại dựa vào lực lượng phản động ở nước ngoài, nên đã gây nên một tình trạng vô cùng phức tạp nhằm phá rối cách mạng. Trong lúc này, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà đứng đầu là đồng chí Hồ Chí Minh, việc vận dụng chính trị nhằm vào ai, đoàn kết với ai cũng như chống ai, trung lập ai cho đến phải nhượng bộ đến đâu, đường lối tiến lên thế nào đã được vận dụng rất khéo léo, rất tế nhị và cũng rất thận trọng”²⁰. Điều này, nói lên vai trò của đồng chí Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên với tuổi đời còn rất trẻ, khi ấy mới 34 tuổi) thể hiện ở tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh chính trị và sự gắn bó chặt chẽ với cơ sở. Qua đó, đồng chí đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 tại khu vực Tây Bắc.

Chú thích:

(*) Bài viết thuộc đề tài/nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2026 “*Đấu tranh cách mạng giành chính quyền ở hai tỉnh Sơn La, Lai Châu trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945*”, mã số: VSH/NV/2026-14.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Nhai (2000). *Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Nhai (1945-1995)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [2] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quỳnh Nhai (2018). *Lịch sử Đảng bộ huyện Quỳnh Nhai (1945-2015)*. NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [3] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu (1999). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lai Châu, tập 1 (1945-1975)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu (2009). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lai Châu (1945-2009)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La (2002). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sơn La, tập 1 (1939-1954)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu (1998). *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Lai Châu*. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lai Châu xuất bản.
- [7] Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La (1995). *Sơn La - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [8] Đảng ủy và Chỉ huy Trung đoàn 148 (1995). *Trung đoàn 148: 50 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [9] Lê Trọng Tấn (1994). *Từ Đồng Quan đến Điện Biên*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [10] Philippe Le Failler (2025). *Sông Đà - Lịch sử một vùng biên cảnh Việt Nam*, bản dịch. NXB Hồng Đức, Hà Nội.
- [11] Trần Quyết (2011). *Người cộng sản trung kiên (hồi ký)*. NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [12] Văn Tiến Dũng (2004). *Đi theo con đường của Bác*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [13] Viện Sử học (2011). *Trần Huy Liệu với Sử học*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [14] Võ Nguyên Giáp (2018). *Tổng tập hồi ký* (tái bản lần thứ hai). NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

20) Trần Huy Liệu, *Đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang trong Cách mạng tháng Tám*, Bản thảo (đánh máy), Hồ sơ số 72, Phòng Trần Huy Liệu, THL 72, lưu trữ Thư viện Viện Sử học.